

## **KẾ HOẠCH**

### **Phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2018**

Căn cứ Văn bản số 6801/BKHĐT-HTX ngày 21/8/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2018;

Trên cơ sở tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế tập thể 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum báo cáo báo cáo, đánh giá và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2018 của tỉnh cụ thể như sau:

#### **Phần thứ nhất**

### **ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2017**

#### **I. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

##### **1. Đánh giá về tình hình thực hiện 7 nguyên tắc của Hợp tác xã**

###### **a) Nguyên tắc tự nguyện**

Thành viên của các Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh là cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân tự nguyện thành lập, gia nhập, ra khỏi hợp tác xã và thực hiện tốt nguyên tắc tự nguyện theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

###### **b) Nguyên tắc kết nạp rộng rãi thành viên**

Xác định thành viên là cốt lõi, là đối tác, là khách hàng, là thị trường của Hợp tác xã..., vì vậy các Hợp tác xã thực hiện tốt việc vận động, kết nạp rộng rãi thành viên để tăng cường nguồn lực, mở rộng thị trường, sử dụng dịch vụ, sản phẩm nhằm phát triển bền vững trong kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

###### **c) Nguyên tắc quản lý dân chủ**

Hầu hết các Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt nguyên tắc quản lý dân chủ, các thành viên đều có quyền bình đẳng, biểu quyết ngang nhau không phụ thuộc vốn góp trong việc quyết định tổ chức, quản lý và hoạt động của Hợp tác xã; được cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác về hoạt động sản xuất, kinh doanh, tài chính, phân phối thu nhập và những nội dung khác theo quy định của điều lệ.

###### **d) Nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm**

Các Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh đều thực hiện tốt nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm về việc tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh trước pháp luật, trước thành viên hợp tác xã và cộng đồng xã hội.

#### ***d) Nguyên tắc gắn kết về kinh tế của thành viên***

Phần lớn các Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh chưa thực hiện việc liên doanh, liên kết theo quy định tại Điều 8 Luật Hợp tác xã năm 2012; chưa thực hiện hợp đồng dịch vụ giữa Hợp tác xã với thành viên được quy định tại khoản 4 Điều 9 của Luật Hợp tác xã năm 2012 (*cụ thể là chưa ký hợp đồng dịch vụ với thành viên*). Thu nhập của Hợp tác xã được phân phối chủ yếu theo vốn góp và công sức lao động của các thành viên.

#### ***e) Nguyên tắc giáo dục, đào tạo và thông tin***

Các Hợp tác xã thực hiện tốt việc giáo dục và cung cấp thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động của hợp tác xã. Tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ nghiệp vụ, kỹ năng làm việc của đội ngũ cán bộ chủ chốt, nhân viên nghiệp vụ làm việc thường xuyên tại Hợp tác xã do Liên minh Hợp tác xã tỉnh Kon Tum và các cơ quan liên quan tổ chức. Các Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt việc cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ tín dụng hàng năm.

#### ***g) Nguyên tắc phát triển cộng đồng***

Các Hợp tác xã hoạt động có hiệu quả, thực hiện tốt việc chăm lo đời sống cho thành viên, đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng và quyền lợi, đã tạo được sự gắn bó giữa thành viên với hợp tác xã, góp phần phát triển cộng đồng, tuy nhiên còn một số Hợp tác xã hoạt động cầm chừng thực hiện chưa tốt nguyên tắc này.

### **2. Đánh giá dựa trên các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh của Hợp tác xã**

#### **2.1 Về số lượng, doanh thu và thu nhập của Hợp tác xã, Tổ hợp tác (thời điểm 31/8/2017)**

##### ***a) Về số lượng, doanh thu và thu nhập của Hợp tác xã, Tổ hợp tác***

###### ***- Tổ hợp tác (THT)***

+ Tổng số Tổ hợp tác (THT) là 167, trong đó: 91 THT có đăng ký hoạt động theo Nghị định 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của THT;

+ Số THT chuyển thành HTX: 0 THT;

+ Giải thể: Không;

+ Ước doanh thu trung bình của THT là 186 triệu đồng/năm, so với mục tiêu kế hoạch năm 2017 (178 triệu đồng/năm) đạt 105%;

+ Ước lợi nhuận trung bình THT là 22 triệu đồng/năm, so với mục tiêu kế hoạch năm 2017 (20 triệu đồng/năm) đạt 110%.

###### ***- Hợp tác xã (HTX)***

+ Tổng số Hợp tác xã (HTX) là 75 HTX, trong đó 67 HTX đang hoạt động; 08 HTX không hoạt động;

- + Số HTX hoạt động theo Luật HTX năm 2012 là 57/75 HTX;
- + Số HTX thành lập mới là 13 HTX;
- + Số HTX giải thể 05 HTX;
- + Thành viên của Liên minh HTX là 42 thành viên;
- + Ước doanh thu bình quân của HTX là 2.036 triệu đồng/HTX/năm, so với mục tiêu kế hoạch năm 2017 (1.870 triệu đồng/HTX/năm) đạt 109%;
- + Ước lợi nhuận bình quân HTX là 242 triệu đồng/HTX/năm, so với mục tiêu kế hoạch năm 2017 (217 triệu đồng/HTX/năm) đạt 112%;
- + Thu nhập bình quân của thành viên HTX khoảng 31 triệu đồng/người/năm, so với mục tiêu kế hoạch năm 2017 (29 triệu đồng/HTX/năm) đạt 107%;
- + Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX: 42 triệu đồng/người/năm, so với mục tiêu kế hoạch năm 2017 (36 triệu đồng/HTX/năm) đạt 114%.

## **2.2 Về thành viên, lao động của HTX, THT**

### **- Tổ hợp tác (THT)**

- + Thành viên THT là 1.855 thành viên; bình quân có 9 - 10 thành viên/THT và chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp;
- + Ước thu nhập bình quân của thành viên khoảng 10,5 triệu đồng/người/năm, so với mục tiêu kế hoạch năm 2017 (10 triệu đồng/người/năm) đạt 105%.

### **- Hợp tác xã (HTX)**

- + Thu hút 8.710 thành viên và người lao động (trong 67 HTX đang hoạt động), so với mục tiêu kế hoạch năm 2017 (8.432 thành viên) đạt 104%;
- + Tổng số lao động làm việc thường xuyên trong HTX là 650 người;
- + Thu nhập bình quân của thành viên HTX khoảng 31 triệu đồng/người/năm, so với mục tiêu kế hoạch năm 2017 (29 triệu đồng/HTX/năm) đạt 107%;
- + Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX khoảng 42 triệu đồng/người/năm, so với mục tiêu kế hoạch năm 2017 (37 triệu đồng/HTX/năm) đạt 114%.

## **2.3 Về trình độ cán bộ quản lý HTX**

Tổng số cán bộ quản lý HTX (trong 67 HTX đang hoạt động) là 238 người, trong đó: Cao đẳng, Đại học là 68 người; Trung cấp, sơ cấp là 78 người; chưa qua đào tạo là 92 người.

## **II. ĐÁNH GIÁ THEO LĨNH VỰC**

### **1. Đối với các HTX**

**a) Ngành Nông, Lâm nghiệp, Ngư nghiệp có tổng số 36 HTX, trong đó**

- Ngành Nông, Lâm nghiệp có 31 HTX, cụ thể:

- + Doanh thu bình quân khoảng 965 triệu đồng/HTX/năm;
- + Lợi nhuận bình quân khoảng 182 triệu đồng /HTX/năm;
- + Thu nhập bình quân của thành viên khoảng 30 triệu đồng/người/năm;
- + Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX khoảng 32 triệu đồng/người/năm;
- + Có 29 HTX hoạt động theo Luật HTX năm 2012;
- + Số lượng thành viên: 932 thành viên;
- + Một số HTX nông nghiệp đang hoạt động có chiều hướng phát triển ổn định. Tuy nhiên, còn một số HTX hoạt động cảm chừng thua lỗ, thu nhập và đời sống của thành viên và người lao động gặp nhiều khó khăn.

- Ngành nuôi trồng thủy sản có 05 HTX, cụ thể:

- + Doanh thu bình quân khoảng 295 triệu đồng/HTX/năm;
- + Lợi nhuận bình quân khoảng 55 triệu đồng/HTX/năm;
- + Thu nhập bình quân của thành viên khoảng 25 triệu đồng/người/năm;
- + Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX khoảng 32 triệu đồng/người/năm;
- + Có 03 HTX hoạt động theo Luật HTX năm 2012;
- + Số lượng thành viên: 54;
- + Các HTX nuôi trồng thủy sản chủ yếu là nuôi cá hồi, cá tầm, đánh bắt trên lòng hồ hoạt động cảm chừng do giá cả đầu ra thấp.

#### ***b) Ngành Công nghiệp - Tiểu thủ Công nghiệp***

- Tổng số có 05 HTX, cụ thể:
- + Doanh thu bình quân khoảng 1.820 triệu đồng/HTX/năm;
- + Lợi nhuận trước thuế bình quân khoảng 233 triệu đồng/HTX/năm;
- + Thu nhập bình quân của thành viên khoảng 30 triệu đồng/người/năm;
- + Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX 32 triệu đồng/người/ năm;
- + Có 01 HTX hoạt động theo Luật HTX năm 2012;
- + Số lượng thành viên: 120.
- Các HTX Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp làm ăn đạt mức độ trung bình, giải quyết được việc làm cho người lao động tại địa phương, hoạt động có lãi, có tham gia nộp ngân sách Nhà nước.

#### ***c) Ngành xây dựng***

- Tổng số có 02 HTX, cụ thể:
- + Doanh thu bình quân khoảng 4.970 triệu đồng/HTX/năm;



- + Lợi nhuận bình quân khoảng 405 triệu đồng/HTX/năm;
- + Thu nhập bình quân của thành viên khoảng 30 triệu đồng/người/năm;
- + Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX khoảng 36 triệu đồng/người/năm;
- + Số lượng thành viên: 60.

- Các HTX xây dựng, khai thác vật liệu xây dựng ở địa phương đã phối hợp với các đơn vị khác nhận công trình giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho một số thành viên và người lao động, hoạt động có lãi, có tham gia đóng góp Ngân sách địa phương.

#### ***d) Ngành Vận tải***

- Tổng số có 09 HTX, cụ thể:
  - + Doanh thu bình quân khoảng 2.202 triệu đồng/HTX/năm;
  - + Lợi nhuận bình quân khoảng 310 triệu đồng/HTX/năm;
  - + Thu nhập bình quân của thành viên khoảng 38 triệu đồng/người/năm;
  - + Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX khoảng 53 triệu đồng/người/năm;
  - + Có 08 HTX hoạt động theo Luật HTX năm 2012;
  - + Số lượng thành viên: 80.
- Các HTX thực hiện các dịch vụ như: Phân bổ lương tuyến, phân công phiên chuyên, hợp đồng vận chuyên, thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước, bảo hiểm, khai thác hàng hoá, thực hiện tốt công việc dịch vụ hỗ trợ theo nhu cầu thành viên, đảm bảo thu nhập và việc làm cho thành viên HTX và người lao động.

#### ***d) Quỹ Tín dụng nhân dân***

- Tổng số có 05 quỹ tín dụng nhân dân, cụ thể:
  - + Doanh thu bình quân khoảng 2.310 triệu đồng/quỹ/năm;
  - + Lãi sau thuế bình quân khoảng: 305 triệu đồng/quỹ/năm;
  - + Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong quỹ khoảng 63 triệu đồng/người/năm;
  - + Có 05 Quỹ hoạt động theo Luật và các tổ chức tín dụng;
  - + Số lượng thành viên: 7.339.
- Các Quỹ tín dụng vẫn là những đơn vị hoạt động ổn định, có hiệu quả, hoạt động đúng luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, thu nhập của thành viên và người lao động được cải thiện.

#### ***e) Thương mại - dịch vụ***

- Tổng số có 18 HTX, cụ thể:
  - + Doanh thu bình quân khoảng 1.690 triệu đồng/HTX/năm;

- + Lợi nhuận bình quân khoảng 205 triệu đồng/HTX/năm;
  - + Thu nhập bình quân của thành viên khoảng 33 triệu đồng/người/năm;
  - + Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX khoảng 48 triệu đồng/người/năm;
  - + Có 11 HTX hoạt động theo Luật HTX năm 2012;
  - + Số lượng thành viên: 125.
- Hiệu quả hoạt động kinh doanh mức trung bình, mở rộng được thị trường, đa dạng hóa sản phẩm hàng hóa nhất là kinh doanh gỗ, mộc dân dụng xuất khẩu.

## **2. Đối với các THT**

- THT nông nghiệp: 134 THT.
- THT tiểu thủ công nghiệp: 09 THT.
- THT thủy sản: 08 THT.
- THT khác: 16 THT.

Hoạt động chủ yếu của các tổ hợp tác là giúp đỡ nhau về vốn, nhân lực trong sản xuất - kinh doanh; tuyên truyền, phổ biến kinh nghiệm sản xuất, góp phần xóa đói, giảm nghèo, tạo việc làm cho người lao động và hộ gia đình.

## **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ**

### **1. Kết quả triển khai Luật và các văn bản hướng dẫn**

Sau khi Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; Luật HTX số 23/2012/QH13 được thông qua và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, tỉnh Kon Tum đã tổ chức triển khai, quán triệt thực hiện Nghị quyết, Luật và tuyên truyền sâu rộng tới toàn thể cán bộ đảng viên và nhân dân; xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện các đề án<sup>(1)</sup> nhằm phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn.

Chỉ đạo các ngành chức năng thực hiện tốt công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Kon Tum phổ biến Luật trên địa bàn tỉnh, xây dựng các phóng sự, tin bài tuyên truyền về kinh tế tập thể; tổ chức hội nghị tập huấn, tuyên truyền, phổ biến Luật HTX 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành dưới Luật cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các HTX trên địa bàn...

Triển khai thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể và Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật

<sup>(1)</sup> Đề án thí điểm phát triển loại hình nhóm hộ, tổ hợp tác sản xuất ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm xây dựng thôn, làng thành cộng đồng phát triển kinh tế bền vững (Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của UBND tỉnh), Đề án kiên toàn bộ máy quản lý kinh tế tập thể từ tỉnh đến xã (Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 04/8/2009 của UBND tỉnh).

Hợp tác xã<sup>(2)</sup>. Chỉ đạo các ngành triển khai các Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống tổ chức Liên minh HTX các cấp ban hành theo Quyết định số 139/QĐ-LMHTXVN ngày 29/2/2016 của Liên minh HTX Việt Nam; Đề án Xây dựng, phát triển kinh tế Liên minh HTX gắn với nhiệm vụ hỗ trợ phát triển HTX ban hành kèm theo Quyết định số 176/QĐ-LMHTX ngày 10/3/2016 Liên minh HTX Việt Nam; Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HTX, Liên hiệp HTX để kịp thời ứng phó khi Việt Nam hội nhập sâu kinh tế thế giới ban hành kèm theo Quyết định số 239/QĐ-LMHTX ngày 29/3/2016 Liên minh HTX Việt Nam.

## **2. Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể**

Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 về quy định chi tiết một số điều của Luật hợp tác xã, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã chỉ đạo<sup>(3)</sup> các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức tuyên truyền, tập huấn Luật HTX 2012 và các văn bản chỉ đạo liên quan đến kinh tế tập thể đến toàn thể cán bộ, công chức các cấp và nhân dân, cán bộ HTX trên địa bàn tỉnh; tổ chức rà soát, đánh giá, phân loại và tiến hành chuyển đổi HTX hoạt động theo Luật HTX 2012; chỉ đạo các địa phương, đơn vị xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế tập thể gắn với thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới; tạo điều kiện thuận lợi, ưu tiên cho HTX, tổ hợp tác tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương;

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã thành lập Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể<sup>(4)</sup>; Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Kon Tum<sup>(5)</sup>. Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể 5 năm 2016-2020<sup>(6)</sup>, trong đó có kế hoạch hỗ trợ theo các nội dung của Chương trình phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020 của Thủ tướng Chính phủ;

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã chủ trì triển khai thực hiện giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 51-KH/TU ngày 17/6/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Khóa XIV thực hiện Kết luận số 56-KL/TW, ngày 21-2-2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết TW 5, khóa IV về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.

## **3. Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ, ưu đãi HTX**

Theo quy định tại Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 và Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ, một phần nguồn vốn để thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển HTX theo Quyết định số

<sup>(2)</sup> Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 29/7/2013 của UBND tỉnh; Công văn số 2241/UBND-KTTH ngày 25/09/2015, công văn số 2546/UBND-KTTH ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh.

<sup>(3)</sup> Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 29/7/2013 Ban hành Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch số 51-KH/TU ngày 17-6-2013 của Tỉnh ủy Kon Tum về Kết luận số 56-KL/TW ngày 21-02-2013 của Bộ Chính trị đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; Kế hoạch số 2870/KH-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch số 76-KH/TU ngày 14/8/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 97-KL/TW ngày 15/5/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về một số chủ trương, giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Công văn số 446/UBND-KTTH ngày 13/3/2015 về việc triển khai thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012.

<sup>(4)</sup> Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 25/03/2016 của UBND tỉnh Kon Tum.

<sup>(5)</sup> Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 01/03/2016 của UBND tỉnh Kon Tum.

<sup>(6)</sup> Tại công văn số 1797/UBND-KTTH ngày 12/08/2015 về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể 5 năm 2016-2020.

2261/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 - 2020 được lồng ghép trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới nhằm thực hiện tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020. Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã chỉ đạo các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng và tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển hợp tác xã của Nhà nước (*chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển HTX đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới, hỗ trợ tiếp cận vốn,...*). Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện còn nhiều khó khăn nên kết quả thực hiện còn nhiều hạn chế, một số nội dung, chính sách hỗ trợ chưa thực hiện được; kết quả thực hiện cụ thể như sau:

- Hỗ trợ thành lập mới, tổ chức lại hoạt động của HTX: Chỉ đạo Liên minh Hợp tác xã tỉnh cung cấp thông tin, tư vấn, tập huấn về quy định của pháp luật đối với sáng lập viên hợp tác xã trước khi thành lập, tư vấn xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh; hướng dẫn và thực hiện các thủ tục thành lập, đăng ký và tổ chức hoạt động của hợp tác xã (*tư vấn miễn phí*); thường xuyên đi cơ sở kiểm tra để tháo gỡ khó khăn của các HTX, tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện Luật HTX năm 2012 tại 03 HTX trên địa bàn tỉnh (*HTX Trọng Phát - huyện Đăk Hà, HTX Cựu quân nhân - huyện Đăk Hà, HTX Vạn Thành - huyện Ngọc Hồi*).

- Chính sách bồi dưỡng, đào tạo cán bộ HTX: Chỉ đạo Liên minh HTX tỉnh phối hợp với Hội Nông dân tỉnh, Tỉnh đoàn và Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh tổ chức 01 lớp bồi dưỡng cho cán bộ quản lý HTX, số lượng: 49 học viên.

- Về chính sách tín dụng: Tư vấn, hướng dẫn thủ tục cho các HTX vay vốn giải quyết việc làm kênh Liên minh HTX Việt Nam ủy quyền Liên minh HTX tỉnh quản lý. Hiện nay có 07 HTX vay với tổng số vốn 331 triệu đồng, Đồng thời phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Kon Tum đối chiếu công nợ vốn vay nguồn 120 tại các HTX trên địa bàn.

- Công tác phát triển thành viên: Liên minh HTX tỉnh đã kết nạp được 03 thành viên mới; thường xuyên cung cấp tài liệu, tư vấn về công tác phát triển thành viên đến các HTX trên địa bàn tỉnh và tiến hành rà soát các HTX chưa là thành viên, xem xét, kết nạp cho các HTX chưa là thành viên.

#### **4. Kết quả đăng ký lại, chuyển đổi HTX**

Tổng số HTX trên địa bàn tỉnh là 75 HTX, số HTX phải thực hiện chuyển tiếp, đăng ký lại là 18 HTX. Đến thời điểm hiện tại, số HTX hoạt động theo Luật năm 2012 trên địa bàn tỉnh là 57 HTX.

- Thuận lợi:



+ Các cấp ủy Đảng, chính quyền đã thực sự quan tâm và chỉ đạo sát quá trình phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh; có được một hệ thống cơ sở pháp lý cụ thể, rõ ràng để triển khai thực hiện<sup>(7)</sup>;

+ Một số HTX đã chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012, hoạt động có tính ổn định và bền vững đã làm động lực để phát triển các loại hình kinh tế tập thể trên địa bàn; thành viên và người lao động yên tâm đầu tư, lao động sản xuất. Có HTX đã mở rộng hợp tác liên doanh, liên kết ra ngoài tỉnh; đầu tư mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, thị trường tiêu thụ sản phẩm đã nâng cao vị thế, vai trò của HTX. Một số HTX đã thực sự tạo được chỗ đứng vững chắc trên thị trường, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động tại địa phương.

- Khó khăn, hạn chế:

+ Việc triển khai chủ trương của Đảng và Nhà nước về đổi mới, phát triển kinh tế tập thể vào cuộc sống còn chậm do thiếu nguồn lực; các mô hình HTX hiện có chưa đủ sức thuyết phục; một số chính sách và khuôn khổ pháp lý nhà nước ban hành chưa đồng bộ, chậm điều chỉnh những điểm không hợp lý, chưa có hướng dẫn kịp thời để tổ chức thực hiện;

+ Trình độ của cán bộ quản lý HTX còn hạn chế, chưa theo kịp với sự phát triển chung của nền kinh tế; hiểu biết của thành viên về quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình chưa cao; còn tâm lý ỷ lại trông chờ sự giúp đỡ của Nhà nước; thành viên chưa thực sự gắn bó với HTX. Nội dung hoạt động của HTX chưa phong phú, chưa thích ứng với cơ chế mới; công tác tuyên truyền tới thành viên, người dân chậm và thiếu đồng bộ cho nên thành viên thiếu thiết tha với HTX, khó vận động thành viên mới.

- Nguyên nhân:

+ Nhận thức của người dân về kinh tế tập thể kiểu mới chưa đầy đủ; công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể ở các ngành, các cấp chậm được củng cố, kiện toàn, bồi dưỡng về chuyên môn;

+ Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể còn thiếu, phần lớn kiêm nhiệm, chưa qua đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn;

+ Các HTX chưa chủ động chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012, chưa tích cực huy động các nguồn lực để phát triển, chậm thích ứng với cơ chế thị trường.

## **Phần thứ hai**

### **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2018**

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

<sup>(7)</sup> Luật Hợp tác xã; Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật hợp tác xã; Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2013 - 2020; Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/2/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX); Nghị định số 54/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác; Kế hoạch số 51-KH/TU ngày 17/6/2013 của Tỉnh ủy Kon Tum thực hiện Kết luận 56-KL/TW ngày 21/2/2013 của Bộ Chính trị; Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 29/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 51-KH/TU ngày 17/6/2013 của Tỉnh ủy.

Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2018 phải bám sát và cụ thể hóa các mục tiêu được xác định trong kế hoạch phát triển kinh tế tập thể 5 năm giai đoạn 2016-2020, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020 của tỉnh, các quy hoạch phát triển ngành lĩnh vực có liên quan đã được phê duyệt, các Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế tập thể, gắn việc phát triển kinh tế tập thể với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Phát triển HTX phải xuất phát từ nhu cầu chung thực tế của các thành viên trên mọi lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội; theo đúng các giá trị và các nguyên tắc cơ bản của HTX; đưa kinh tế tập thể, nòng cốt là HTX thực sự là thành phần kinh tế quan trọng, góp phần cùng với kinh tế nhà nước ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân, bảo đảm an sinh xã hội, ổn định chính trị ở cơ sở và đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Một mặt quan tâm các chỉ tiêu số lượng, mặt khác phải đặc biệt chú trọng các chỉ tiêu phản ánh chất lượng, hiệu quả như doanh thu, thu nhập của các thành viên; các chỉ tiêu xã hội như hiệu quả cung ứng dịch vụ của HTX đối với thành viên và kinh tế hộ thành viên, mức độ cạnh tranh sản phẩm của các hợp tác xã, tạo việc làm mới, thu nhập và mức sống, dịch vụ của hợp tác xã phục vụ đời sống thành viên và cộng đồng dân cư như giáo dục, đào tạo, y tế...

## **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2018**

### ***a) Thuận lợi***

Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể ngày càng được hoàn thiện. Nhận thức của người dân và chính quyền cơ sở về vai trò và tầm quan trọng của việc xây dựng và phát triển thành phần kinh tế tập thể trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội được nâng cao. Các HTX đang từng bước chuyển đổi hình thức tổ chức và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật. Phương thức hoạt động của một số HTX đã được đổi mới, phù hợp với cơ chế thị trường và có hiệu quả nhất định, đã mang lại lợi ích và tạo lòng tin cho thành viên.

### ***b) Khó khăn***

Kon Tum là một tỉnh miền núi, biên giới, cơ sở hạ tầng còn yếu kém; các chương trình khuyến công, khuyến lâm, khuyến ngư chưa phát huy hết hiệu quả; trong điều kiện nền kinh tế còn nhiều khó khăn, các loại hình kinh tế tập thể cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức do thị trường biến động. Một số chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước đã được ban hành nhưng chưa có hướng dẫn kịp thời để triển khai thực hiện; những yếu kém của HTX chưa được khắc phục (*quy mô nhỏ lẻ, thiếu vốn hoạt động, hiệu quả kinh doanh thấp...*); trình độ năng lực của cán bộ quản lý HTX chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế.

## **2. Định hướng chung về phát triển kinh tế tập thể**

Phát triển kinh tế tập thể là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài; tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể sâu rộng trong xã hội; tập trung hướng dẫn các HTX tổ chức lại hoặc chuyển đổi sang hình thức tổ chức khác theo quy định của Luật HTX năm 2012; giải thể các HTX ngừng hoạt động (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật HTX năm 2012), xóa tên các HTX đã giải thể; chứng thực cho các THT theo quy định tại Nghị định 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ (đối với các THT chưa đăng ký chứng thực và các THT thành lập mới); đẩy mạnh công tác vận động, khuyến khích thành lập mới HTX, THT; phát triển, nhân rộng các mô hình tổ hợp tác, HTX điển hình, tiên tiến.

Tập trung khắc phục những yếu kém, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX, THT trên địa bàn tỉnh ở tất cả các lĩnh vực, ngành nghề; phát huy tốt tiềm năng, lợi thế, đẩy mạnh liên doanh, liên kết giữa các THT, HTX với nhau và giữa THT, HTX với các thành phần kinh tế khác; liên kết chặt chẽ giữa phát triển sản xuất gắn với thị trường, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ HTX.

Tranh thủ nguồn kinh phí từ ngân sách tỉnh và sự hỗ trợ vốn của Trung ương trong việc đầu tư hỗ trợ, khuyến khích xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình THT, HTX trên từng lĩnh vực, từng ngành nghề. Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của THT, HTX; góp phần tạo việc làm cho người lao động, giảm nghèo và bảo vệ môi trường.

Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao vai trò quản lý Nhà nước trong công tác đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong nền kinh tế địa phương; phát huy vai trò của Liên minh HTX tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị, hội, hiệp hội trong việc vận động, tuyên truyền đoàn viên, hội viên, quần chúng tham gia phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh.

### **3. Mục tiêu tổng quát**

Thống nhất và nâng cao nhận thức về bản chất, vai trò của kinh tế tập thể; tổ chức triển khai có hiệu quả Luật HTX năm 2012, các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển HTX; phát triển kinh tế tập thể với nòng cốt là HTX theo hướng bền vững gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới, góp phần đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đặc biệt là đối với lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn, phấn đấu đến năm 2020 khu vực kinh tế tập thể, HTX có vị trí và vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh.

### **4. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

Phấn đấu đến cuối năm 2018 toàn tỉnh có 90 HTX với 8.900 thành viên, 180 THT với 1.900 thành viên. Doanh thu bình quân của một HTX khoảng 2.100 triệu đồng/năm, doanh thu bình quân một THT khoảng 86 triệu đồng/năm. Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX khoảng 45 triệu đồng/năm. Tỷ lệ cán bộ HTX đạt trình độ sơ, trung cấp là 85 cán bộ, tỷ lệ cán bộ HTX đạt trình độ cao đẳng, đại học khoảng 74 người.



## **5. Các giải pháp phát triển kinh tế tập thể năm 2016**

### **5.1 Tiếp tục thực hiện và hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành Luật HTX năm 2012**

Tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đăng ký và đầu tư của hợp tác xã để đề xuất loại bỏ những thủ tục không cần thiết, giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký thành lập và hoạt động kinh doanh của HTX.

### **5.2 Tuyên truyền, tập huấn Luật HTX năm 2012 và nâng cao năng lực nguồn nhân lực HTX**

Tiếp tục chỉ đạo Liên minh HTX tỉnh phối hợp với các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức tuyên truyền, tập huấn Luật HTX năm 2012, các văn bản dưới luật và các chính sách ưu đãi, khuyến khích phát triển kinh tế tập thể của Nhà nước đến toàn thể cán bộ đảng viên, cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, cán bộ, thành viên HTX, tổ hợp tác và nhân dân trên địa bàn cùng năm, thực hiện, nhanh chóng phát huy hiệu quả trong thực tiễn. Tổ chức các khóa đào tạo và tập huấn về năng lực quản lý, quản trị, nghiệp vụ kế toán, kỹ năng xây dựng kế hoạch, quản lý sản xuất, kinh doanh,... cho cán bộ, thành viên HTX, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, các chương trình hỗ trợ phát triển HTX hằng năm.

### **5.3 Tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển hợp tác xã theo Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 - 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt**

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh HTX tỉnh, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Kon Tum và các đơn vị, địa phương có liên quan dựa trên chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 - 2020 của Thủ tướng Chính phủ, đáp ứng được nhu cầu của HTX trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ đảm bảo đúng mục tiêu, đúng đối tượng, đảm bảo đạt hiệu quả cao nhất, sớm đưa Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Kon Tum vào hoạt động để hỗ trợ phát triển HTX.

Liên minh HTX tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các sở ngành lựa chọn các HTX có xu hướng phát triển để tư vấn, hỗ trợ, tạo điều kiện xây dựng thành các HTX điển hình tiên tiến để nhân rộng.

### **5.4 Nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể, HTX**

Liên minh HTX tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị, địa phương liên quan tổ chức rà soát tình hình hoạt động của các HTX, hướng dẫn tổ chức lại theo Luật HTX năm 2012, đảm bảo các HTX sau chuyển đổi hoạt động đúng bản chất, nguyên tắc và sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Cùng cố, khắc phục những yếu kém của các HTX; tăng vốn góp của các thành viên vào hợp tác xã; tăng cường năng lực tổ chức, điều hành, hoạt động, kinh doanh cho các HTX; tạo điều kiện cho các HTX phát triển, mở rộng nội dung, đa dạng hình thức hoạt động, đẩy mạnh liên doanh, liên kết. Tạo điều kiện cho các HTX tham gia các



chương trình xúc tiến thương mại, khuyến công, khuyến nông, tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, các hoạt động đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực.

### **5.5 Tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể**

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã; các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm tham mưu giúp việc trong theo dõi, quản lý, giám sát và báo cáo hoạt động của thành phần kinh tế tập thể trong lĩnh vực đơn vị được phân công quản lý, đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, đặc biệt ở khâu đăng ký HTX; theo dõi, giám sát việc thi hành Luật HTX năm 2012 và hướng dẫn thực hiện các chính sách đối với khu vực kinh tế tập thể. Thành lập Ban chỉ đạo Phát triển kinh tế tập thể cấp tỉnh, cấp huyện. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật về kinh tế tập thể.

### **5.6 Huy động các lực lượng xã hội, các tổ chức đoàn thể tham gia thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể**

Tăng cường vai trò, trách nhiệm và nâng cao hiệu quả hoạt động của Liên minh HTX tỉnh trên cơ sở củng cố, đổi mới tổ chức hoạt động, bảo đảm thực hiện tốt chức năng là tổ chức đại diện của HTX.

Liên minh HTX tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể nhân dân, các tổ chức hội, hiệp hội trên địa bàn tỉnh có kế hoạch, chương trình hành động, phối hợp với các tổ chức có liên quan thực hiện tốt công tác vận động, giáo dục quần chúng, hội viên, thành viên tự nguyện tham gia phát triển kinh tế tập thể theo đúng tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 khoá IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể và các quy định của pháp luật; huy động và cân đối các nguồn lực của địa phương tham gia hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể. Đồng thời, huy động các nguồn lực và sự hỗ trợ của cá nhân, các tổ chức quốc tế để thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể.

## **III. Tổ chức thực hiện**

### **1. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Căn cứ Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2018, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 của tỉnh để tổ chức triển khai thực hiện.

- Định kỳ hằng quý và cả năm, phối hợp với Liên minh HTX tỉnh và các đơn vị, địa phương tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể; tham mưu, đề xuất các giải pháp hiệu quả để Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện.

2. Liên minh HTX tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2018 trên địa bàn tỉnh. Định kỳ hằng quý và cả năm báo cáo tình hình thực hiện về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế tập thể tại đơn vị, địa phương mình. Định kỳ hằng quý và cả năm báo cáo tình hình thực hiện về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là báo cáo về tình hình phát triển kinh tế tập thể năm 2017 và kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2018 của tỉnh Kon Tum./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Liên minh HTX tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: CVP, PVP (KT);
- Lưu VT, KT5 *ll*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**




*[Handwritten signature]*  
**Lê Ngọc Tuấn**

**Phụ lục 1**

**BIỂU TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN 7 NGUYÊN TẮC CỦA HTX**

(Kèm theo Kế hoạch số ~~2533~~ KH-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2017 của UBND tỉnh Kon Tum)

STT	Nội dung nguyên tắc	Tự đánh giá
1	Nguyên tắc tự nguyện	5
2	Nguyên tắc kết nạp rộng rãi thành viên	5
3	Nguyên tắc quản lý dân chủ	5
4	Nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm	5
5	Nguyên tắc gắn kết về kinh tế của thành viên	3
6	Nguyên tắc giáo dục, đào tạo và thông tin	4
7	Nguyên tắc phát triển cộng đồng	3

Đánh giá theo thang điểm tăng dần từ 1-5 điểm: thấp nhất là 1 điểm, cao nhất là 5 điểm 

**Phụ lục 2**

**TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KTĐT NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018**

*(Kèm theo Kế hoạch số 2533/KH-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2017 của UBND tỉnh Kon Tum)*

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Năm 2017			Kế hoạch năm 2018
				Kế hoạch	TH 6 tháng	Ước thực hiện cả năm	
<b>1</b>	<b>Hợp tác xã</b>						
1	Tỷ trọng đóng góp vào GDP	%					
2	Tổng số hợp tác xã	HTX	66	65	75	80	90
	<i>Trong đó:</i>						
-	Số hợp tác xã thành lập mới	HTX	8	3	13	16	10
-	Số hợp tác xã giải thể	HTX	31	0	5	5	0
-	Số hợp tác xã đã chuyển đổi theo Luật 2012	HTX	42	45	57	61	71
3	Tổng số thành viên hợp tác xã	Người	8.306	8.432	8.710	8.730	8.900
	<i>Trong đó</i>						
-	Số thành viên mới	Người	48	65	72	90	100
4	Tổng số lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Người	420	420	650	680	720
	<i>Trong đó:</i>						
-	Số lao động thường xuyên mới	Người	35	40	52	60	80
-	Số lao động là thành viên hợp tác xã	Người	220	201	200	210	240
5	Doanh thu bình quân một hợp tác xã	Triệu đồng/năm	1.787	1.870	1.787	2.036	2.100
	<i>Trong đó</i>						
-	Doanh thu của HTX đối với thành viên	Triệu đồng/năm	980	985	980	982	1.000
6	Lãi bình quân một hợp tác xã	Triệu đồng/năm	214	217	225	242	250
7	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX	Triệu đồng/năm	35	36	38	42	45
8	Tổng số cán bộ quản lý HTX	Người	238	230	238	240	250
	<i>Trong đó:</i>						
-	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người	78	80	78	78	85

*de*



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Năm 2017			Kế hoạch năm 2018
				Kế hoạch	TH 6 tháng	Ước thực hiện cả năm	
-	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	60	72	68	68	74
<b>II</b>	<b>Tổ hợp tác</b>						
<b>1</b>	<b>Tổng số tổ hợp tác</b>	THT	113	125	167	170	180
	Trong đó						
-	Số tổ hợp tác thành lập mới	THT	28	10	50	53	10
-	Số tổ hợp tác đăng ký hoạt động với các chính quyền xã/phường/thị trấn	THT	92	105	91	95	110
<b>2</b>	<b>Tổng số thành viên tổ hợp tác</b>	Thành viên	1.650	1.750	1.855	1.870	1.900
	Trong đó						
-	Số thành viên mới thu hút	Thành viên	65	120	50	60	70
<b>3</b>	<b>Doanh thu bình quân một tổ hợp tác</b>	Triệu đồng/năm	175	178	175	186	190
<b>4</b>	<b>Lãi bình quân một tổ hợp tác</b>	Triệu đồng/năm	17	20	18	22	26

*Ch*

**Phụ lục 3**

**SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ ĐANG HOẠT ĐỘNG, TỔ HỢP TÁC PHÂN LOẠI THEO  
NGÀNH NGHỀ NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018**

*(Kèm theo Kế hoạch số 2533/KH-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2017 của UBND tỉnh Kon Tum)*

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Năm 2017			Kế hoạch năm 2018
				Kế hoạch	TH 6 tháng	Ước thực hiện cả năm	
<b>1</b>	<b>HỢP TÁC XÃ</b>						
	Tổng số hợp tác xã	HTX	66	65	75	80	90
	<i>Chia ra</i>						
	Hợp tác xã nông - lâm - ngư nghiệp	HTX	30	31	36	37	42
	Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	HTX	11	8	5	8	10
	Hợp tác xã xây dựng	HTX	2	2	2	2	2
	Hợp tác xã tín dụng	HTX	5	5	5	5	6
	Hợp tác xã thương mại	HTX	10	10	18	19	20
	Hợp tác xã vận tải	HTX	8	9	9	9	10
	Hợp tác xã khác	HTX	0	0	0	0	0
<b>2</b>	<b>TỔ HỢP TÁC</b>						
	Tổng số tổ hợp tác	THT	113	125	167	170	180
	THT đang ký chứng thực		92	105	91	95	110
	<i>Chia ra</i>						
	Tổ hợp tác nông - lâm - ngư nghiệp	THT	89	90	134	137	140
	Tổ hợp tác công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	THT	5	10	9	9	11
	Tổ hợp tác thủy sản	THT	6	8	8	8	9
	Tổ hợp tác tín dụng	THT	0				
	Tổ hợp tác thương mại	THT	5	2	0		3
	Tổ hợp tác vận tải	THT	0				
	Tổ hợp tác khác	THT	8	15	16	16	17

*ba*

**Phụ lục 4**

**TÌNH HÌNH TỔ CHỨC LẠI, CHUYỂN ĐỔI HTX**

(Kèm theo Kế hoạch số ~~2533~~ KH-UBND ngày ~~18~~ tháng 9 năm 2017 của UBND tỉnh Kon Tum)

STT	Loại hình/lĩnh vực	ĐVT	Tổng số (bao gồm HTX thành lập trước và sau ngày 01/7/2013)	Số HTX hoạt động chưa phù hợp với quy định của Luật HTX 2012 tính đến 01/7/2017
	Tổng số HTX, trong đó:		75	18
1	HTX nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	HTX	36	4
2	HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	HTX	5	4
3	HTX xây dựng	HTX	2	2
4	HTX tín dụng	HTX	5	
5	HTX thương mại	HTX	18	6
6	HTX vận tải	HTX	9	2
7	Lĩnh vực môi trường	HTX	0	
8	Lĩnh vực nhà ở	HTX	0	
9	HTX khác	HTX	0	

*Handwritten mark*

## Phụ lục 5

## HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018, GIAI ĐOẠN 2018-2020

(Kèm theo Kế hoạch số 258/KH-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2017 của UBND tỉnh Kon Tum)

STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Ước thực hiện năm 2017			Kế hoạch năm 2018			Kế hoạch 2018-2020		
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
				CTMTQG xây dựng NTM	Nguồn vốn khác		CTMTQG xây dựng NTM	Nguồn vốn khác		CTMTQG xây dựng NTM	Nguồn vốn khác
1	2	3	4=5+6	5	6	7=8+9	8	9	10=11+12	11	12
<b>1</b>	<b>HỖ TRỢ CHUNG ĐỐI VỚI CÁC HTX</b>					<b>750</b>	<b>600</b>	<b>150</b>	<b>2.000</b>	<b>1.500</b>	<b>500</b>
<b>1</b>	<b>Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực</b>					<b>250</b>	<b>250</b>		<b>650</b>	<b>650</b>	
	Số người được cử đi đào tạo	Người				25			50		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng				100	100		300	300	
	<i>Trong đó</i>										
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	Tr đồng				100			300		
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng									
	Số người được tham gia bồi dưỡng	Người				35			65		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng				150	150		350	350	
	<i>Trong đó</i>										
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng				150			350		
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng									
<b>2</b>	<b>Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường</b>					<b>150</b>	<b>100</b>	<b>50</b>	<b>450</b>	<b>250</b>	<b>200</b>
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX				7			12		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng				150	100	50	450	250	200
	<i>Trong đó</i>										



STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Ước thực hiện năm 2017			Kế hoạch năm 2018			Kế hoạch 2018-2020		
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
				CTMTQG xây dựng NTM	Nguồn vốn khác		CTMTQG xây dựng NTM	Nguồn vốn khác		CTMTQG xây dựng NTM	Nguồn vốn khác
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	Tr đồng				100			250		
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng				50			200		
<b>3</b>	<b>Hỗ trợ ứng dụng KHKT, công nghệ mới</b>					<b>200</b>	<b>150</b>	<b>50</b>	<b>650</b>	<b>350</b>	<b>200</b>
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX				7			12		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng				200	150	50	550	350	200
	<i>Trong đó</i>										
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	Tr đồng				150			350		
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng				50			200		
<b>4</b>	<b>Hỗ trợ về tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã</b>					<b>1.000</b>			<b>2.000</b>		
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	7			20			40		
	Tổng số vốn được vay	Tr đồng	331		331	1.000			2.000		
<b>5</b>	<b>Tạo điều kiện tham gia các Chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội</b>										
	Số Hợp tác xã được hỗ trợ	HTX				7			10		
<b>6</b>	<b>Hỗ trợ thành lập mới</b>					<b>150</b>	<b>100</b>	<b>50</b>	<b>350</b>	<b>250</b>	<b>100</b>
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX				20			35		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng				150	100	50	350	250	100
	<i>Trong đó</i>										
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	Tr đồng				150			350		
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng									

STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Ước thực hiện năm 2017			Kế hoạch năm 2018			Kế hoạch 2018-2020		
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
				CTMTQG xây dựng NTM	Nguồn vốn khác		CTMTQG xây dựng NTM	Nguồn vốn khác		CTMTQG xây dựng NTM	Nguồn vốn khác
<b>II</b>	<b>HỖ TRỢ RIÊNG ĐỐI VỚI HTX NÔNG, LÂM, NGƯ DIEM NGHIỆP</b>					<b>1.000</b>	<b>700</b>	<b>300</b>	<b>2.050</b>	<b>1.150</b>	<b>900</b>
<b>1</b>	<b>Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng</b>				<b>200</b>	<b>150</b>	<b>50</b>	<b>450</b>	<b>250</b>	<b>200</b>	
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX			13			23			
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng			200	150	50	450	250	200	
	<i>Trong đó</i>										
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	Tr đồng			150			250			
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng			50			200			
<b>2</b>	<b>Hỗ trợ giao đất, thuê đất</b>		<b>200</b>		<b>200</b>	<b>150</b>	<b>50</b>	<b>450</b>	<b>250</b>	<b>200</b>	
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	5		7			12			
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	200	200	200	150	50	450	250	200	
	<i>Trong đó</i>										
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	Tr đồng			150			250			
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng			50			200			
<b>3</b>	<b>Ưu đãi về tín dụng</b>				<b>250</b>	<b>150</b>	<b>100</b>	<b>450</b>	<b>250</b>	<b>200</b>	
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX			12			22			
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng			250	150	100	450	250	200	
	<i>Trong đó</i>										
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	Tr đồng			150			250			
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng			100			200			
<b>4</b>	<b>Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh</b>				<b>200</b>	<b>150</b>	<b>50</b>	<b>450</b>	<b>250</b>	<b>200</b>	
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX			14			24			

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ước thực hiện năm 2017			Kế hoạch năm 2018			Kế hoạch 2018-2020		
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
				CTMTQG xây dựng NTM	Nguồn vốn khác		CTMTQG xây dựng NTM	Nguồn vốn khác		CTMTQG xây dựng NTM	Nguồn vốn khác
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng				200	150	50	450	250	200
	<i>Trong đó</i>										
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	Tr đồng				150			250		
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng				50			200		
<b>5</b>	<b>Hỗ trợ chế biến sản phẩm</b>					<b>150</b>	<b>100</b>	<b>50</b>	<b>250</b>	<b>150</b>	<b>100</b>
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX				7			12		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng				150	100	50	250	150	100
	<i>Trong đó</i>										
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	Tr đồng				100			150		
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng				50			100		
	<b>Tổng số</b>	Tr đồng				<b>1.750</b>	<b>1.300</b>	<b>450</b>	<b>4.050</b>	<b>2.650</b>	<b>1.400</b>